BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI **CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01 /QĐ-CHHVN	*Hà Nội, ngày* 03 *tháng* 01 *năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số của Cục Hàng hải Việt Nam năm 2025

CỤC TRƯỞNG CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19/11/2015;

Căn cứ Luật An ninh mạng ngày 12/6/2018;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 319/QĐ-BGTVT ngày 27/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Hàng hải Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 2269/QĐ-BGTVT ngày 08/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải phê duyệt "Chương trình Chuyển đổi số Bộ Giao thông vận tải đến năm 2025, định hướng đến năm 2030";

Căn cứ Quyết định số 2434/QĐ-BGTVT ngày 28/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin mạng Bộ Giao thông vận tải giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 2097/QĐ-BGTVT ngày 06/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Kiến trúc Chính phủ điện tử Bộ Giao thông vận tải (Phiên bản 2.0);

Căn cứ Quyết định số 1706/QĐ-BGTVT ngày 31/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 673/QĐ-BGTVT ngày 27/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Kế hoạch tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về an toàn thông tin của Bộ Giao thông vận tải giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ Quyết định số 885/QĐ-BGTVT ngày 19/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Kế hoạch chuyển đổi địa chỉ Ipv4 sang Ipv6 cho hệ

thống công nghệ thông tin, Internet của Bộ Giao thông vận tải giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ Quyết định số 1031/QĐ-BGTVT ngày 07/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Kế hoạch đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin của Bộ Giao thông vận tải giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ Quyết định số 918/QĐ-BGTVT ngày 19/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị định số 53/2022/NĐ-CP ngày 15/8/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An ninh mạng;

Căn cứ Quyết định số 950/QĐ-BGTVT ngày 29/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị định số 13/2023/NĐ-CP ngày 17/4/2023 của Chính phủ về bảo vệ dữ liệu cá nhân;

Căn cứ Quyết định số 1478/QĐ-BGTVT ngày 29/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Kế hoạch chuyển đổi số của Bộ Giao thông vận tải năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1491/QĐ-BGTVT ngày 06/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải phê duyệt Đề án "Tăng cường chuyển đổi số Bộ Giao thông vận tải giai đoạn 2024 – 2025";

Căn cứ Quyết định số 165/QĐ-CHHVN ngày 05/02/2021 của Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin giai đoạn 2021 – 2025 của Cục Hàng hải Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 2123/QĐ-CHHVN ngày 10/12/2024 của Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam ban hành Kế hoạch của Cục Hàng hải Việt Nam triển khai thực hiện Quyết định số 585/QĐ-BGTVT ngày 13/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Khoa học - Công nghệ và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số của Cục Hàng hải Việt Nam năm 2025 (*sau đây gọi tắt là Kế hoạch*) với những nội dung chính sau đây:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Tiếp tục hoàn thiện môi trường pháp lý nhằm thống nhất hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng của ngành hàng hải.

- Ứng dụng công nghệ số để tăng cường chất lượng cung cấp dịch vụ phục vụ người dân và doanh nghiệp; thông tin người dân, doanh nghiệp được số hóa, lưu trữ, không phải cung cấp lại; tăng cường họp theo hình thức trực tuyến, giảm tối đa việc sử dụng tài liệu giấy.

- Cơ bản hoàn thiện các cơ sở dữ liệu chuyên ngành hàng hải, triển khai các công nghệ số đáp ứng mục tiêu quản lý nhà nước dựa trên dữ liệu.

- Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng cho các hệ thống công nghệ thông tin của Cục Hàng hải Việt Nam theo phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ; Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về Chính phủ số, Chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng cho công chức, viên chức và người lao động.

- Đầu tư ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý, điều hành giao thông hàng hải phù hợp với xu thế của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

2. Mục tiêu cụ thể

- 80% thủ tục hành chính có đủ điều kiện được cung cấp dưới dạng dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

- 85% hồ sơ trực tuyến toàn trình được thực hiện trực tuyến.

- 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến do Cục Hàng hải Việt Nam cung cấp được định danh và xác thực điện tử thông suốt.

- 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng trong giải quyết thủ tục hành chính do Cục Hàng hải Việt Nam cung cấp.

- 100% hồ sơ thủ tục hành chính giải quyết thuộc thẩm quyền giải quyết của Cục Hàng hải Việt Nam được quản lý, theo dõi tiến độ xử lý trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Giao thông vận tải.

- 100% hồ sơ công việc (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*) tại Cục Hàng hải Việt Nam được xử lý trên môi trường mạng.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHÍNH

1. Thể chế, chính sách số

- Rà soát, bổ sung hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách nhằm tạo môi trường pháp lý thuận lợi cho ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, phát triển Chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng tại Cục Hàng hải Việt Nam và các đơn vị trực thuộc.

- Nghiên cứu đổi mới, ban hành các quy trình nghiệp vụ được số hóa và vận hành trên dữ liệu nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, chỉ đạo điều hành của Cục Hàng hải Việt Nam.

- Xây dựng quy chế về quản lý, sử dụng máy tính soạn thảo, lưu trữ tài liệu bí mật nhà nước, máy tính kết nối internet, thiết bị nhớ ngoài, phương tiện điện tử có tính năng lưu trữ thông tin của cơ quan Cục Hàng hải Việt Nam.

2. Hạ tầng số

Nâng cấp, mở rộng hạ tầng công nghệ thông tin, hướng tới hoàn thiện Trung tâm Điều hành thông minh (IOC) của Cục Hàng hải Việt Nam:

- Tiếp tục nâng cấp, mở rộng hạ tầng công nghệ thông tin của các đơn vị trực thuộc.

- Thực hiện các nhiệm vụ, dự án đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin:

+ Hoàn thành thiết lập Đài vệ tinh mặt đất Cospas-Sarsat thế hệ mới Meolut.

+ Mua sắm hệ thống truyền hình trực tuyến từ hiện trường tìm kiếm cứu nạn (tàu SAR 413) về bờ.

+ Thực hiện chuyển đổi địa chỉ IPv4 sang IPv6 cho Hệ thống công nghệ thông tin của Cục Hàng hải Việt Nam.

- Xây dựng, nâng cấp, mở rộng các Hệ thống giám sát và điều phối giao thông hàng hải (VTS).

3. Phát triển dữ liệu số

Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện các CSDL chuyên ngành hàng hải, hướng tới hình thành Trung tâm dữ liệu tập trung của Cục Hàng hải Việt Nam:

- Xây dựng Hệ thống thông tin quản lý kết cấu hạ tầng giao thông hàng hải, xây dựng CSDL quản lý kết cấu hạ tầng giao thông hàng hải.

- Nâng cấp, mở rộng phần mềm kiểm tra tàu biển.

- Triển khai giải pháp định danh tàu thuyền trên nền tảng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, định danh và xác thực điện tử (*theo Nghị quyết số 44/NQ ngày 05/4/2024 của Chính phủ*):

+ Nâng cấp, mở rộng phần mềm Đăng ký tàu biển để kết nối, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống định danh và xác thực điện tử VneID.

+ Nâng cấp, mở rộng phần mềm Quản lý thuyền viên để kết nối, chia sẻ dữ liệu với CSDL Quốc gia về dân cư.

- Nâng cấp, mở rộng phần mềm nghiệp vụ thủ tục tàu biển của các cảng vụ hàng hải.

4. An toàn thông tin, an ninh mạng

- Kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin đối với Hệ thống công nghệ thông tin của Cục Hàng hải Việt Nam.

- Triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ cho Hệ thống công nghệ thông tin của Cục Hàng hải Việt Nam.

- Duy trì thường xuyên chuyên mục về an toàn thông tin, an ninh mạng, chuyển đổi số và Chính phủ số trên Trang thông tin điện tử của Cục Hàng hải Việt Nam.

- Hướng dẫn các giải pháp, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, đánh giá mức độ an toàn thông tin và các biện pháp cần thực hiện cho cá nhân, cơ quan, tổ chức trực thuộc Cục Hàng hải Việt Nam.

- Kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin đối với các Hệ thống giám sát và điều phối giao thông hàng hải (VTS).

- Triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin cho các Hệ thống giám sát và điều phối giao thông hàng hải (VTS).

5. Nhân lực số

- Tuyên truyền, phổ biến thông tin, nâng cao nhận thức, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan, đơn vị trực thuộc Cục Hàng hải Việt Nam.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng

cho công chức, viên chức và người lao động của Cục Hàng hải Việt Nam và các đơn vị trực thuộc.

- Xây dựng, triển khai các chương trình đào tạo, bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực đáp ứng các đặc thù của chuyển đổi số trong lĩnh vực hàng hải.

- Phát triển, đào tạo đội ngũ cán bộ chuyên trách về chuyển đổi số trong cơ quan Cục Hàng hải Việt Nam và các đơn vị trực thuộc.

6. Hợp tác quốc tế về chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng

- Tăng cường hợp tác quốc tế, trao đổi và chia sẻ kinh nghiệm với các đối tác nước ngoài về ứng dụng CNTT, phát triển Chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng mạng.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện kế hoạch bao gồm: nguồn vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Các phòng tham mưu, đơn vị căn cứ vào nhiệm vụ được phân công theo Kế hoạch (*tại Phụ lục kèm theo*) để tổ chức thực hiện, bảo đảm yêu cầu về chất lượng, tiến độ. Các phòng, đơn vị được giao chủ trì nhiệm vụ có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện bằng văn bản theo định kỳ hàng Quý, gửi về Cục Hàng hải Việt Nam (*qua Phòng Khoa học – Công nghệ và Môi trường, trước ngày 25 của tháng cuối Quý*).

2. Phòng Tài chính, Phòng Kế hoạch - Đầu tư nghiên cứu, tham mưu xây dựng cơ chế, chính sách ưu tiên nguồn kinh phí cho đầu tư ứng dụng CNTT, phát triển Chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng trong ngành hàng hải; và tham mưu bố trí kinh phí (*nguồn vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác*) để thực hiện Kế hoạch.

3. Phòng Khoa học – Công nghệ và Môi trường chủ trì tham mưu, phối hợp với các phòng, đơn vị triển khai thực hiện Kế hoạch; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức thực hiện Kế hoạch và tổng hợp báo cáo Lãnh đạo Cục các khó khăn, vướng mắc và các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện Kế hoạch để xem xét, giải quyết.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, các Trưởng phòng tham mưu của Cục Hàng hải Việt Nam và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- PCT Nguyễn Hoàng;
- PCT Hoàng Hồng Giang;
- PCT Nguyễn Đình Việt;
- Trung tâm CNTT (*Bộ GTVT*);
- Các đơn vị trực thuộc;
- Công ty Vishipel;
- Lưu VT, KHCNMT (*03b*).

CỤC TRƯỞNG

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM

Lê Đỗ Mười

PHỤ LỤC:
KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN CHUYỂN ĐỔI SỐ CỦA CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì nghiệp vụ	Đơn vị chủ trì xây dựng hệ thống	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
I	**Chuyển đổi nhận thức**					
1	Triển khai các hoạt động hưởng ứng ngày Chuyển đổi số quốc gia.	Phòng KHCNMT		- Các phòng tham mưu. - Các đơn vị trực thuộc.	Năm 2025	Mục I.1, Phụ lục, Quyết định số 1478/QĐ-BGTVT ngày 29/11/2024
2	Tuyên truyền những sáng kiến, cách làm, mô hình điển hình, hiệu quả về chuyển đổi số trong ngành hàng hải.	Phòng KHCNMT		- Các phòng tham mưu. - Các đơn vị trực thuộc.	Năm 2025	Mục I.2, Phụ lục, Quyết định số 1478/QĐ-BGTVT ngày 29/11/2024
3	Tuyên truyền, phổ biến thông tin, nâng cao nhận thức, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan, đơn vị trực thuộc Cục Hàng hải Việt Nam.	Phòng KHCNMT		- Các phòng tham mưu. - Các đơn vị trực thuộc.	Năm 2025	Mục I.3, Phụ lục, Quyết định số 1478/QĐ-BGTVT ngày 29/11/2024
II	**Thể chế, chính sách số**					
1	Rà soát, bổ sung hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách nhằm tạo môi trường pháp lý thuận lợi cho ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, phát triển Chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng tại Cục Hàng hải Việt Nam và các đơn vị trực thuộc.	Phòng PC		- Các phòng tham mưu. - Các đơn vị trực thuộc.	Thường xuyên	Mục II.1, Phụ lục, Quyết định số 1478/QĐ-BGTVT ngày 29/11/2024; và Mục 1.2.1, Phụ lục, Quyết định số 1491/QĐ-BGTVT ngày 06/12/2024.
2	Nghiên cứu đổi mới, ban hành các quy trình nghiệp vụ được số hóa và vận hành trên dữ liệu nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, chỉ đạo điều hành của Cục Hàng hải Việt Nam.	Phòng PC		- Các phòng tham mưu. - Các đơn vị trực thuộc.	Thường xuyên	Mục 1.2.2, Phụ lục, Quyết định số 1491/QĐ-BGTVT ngày 06/12/2024.
3	Xây dựng quy chế về quản lý, sử dụng máy tính soạn thảo, lưu trữ tài liệu bí mật nhà nước, máy tính kết nối internet, thiết bị nhớ ngoài, phương tiện điện tử có tính năng lưu trữ thông tin của cơ quan Cục Hàng hải Việt Nam.	Văn phòng		- Các phòng tham mưu. - Các đơn vị trực thuộc.	Năm 2025	

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì nghiệp vụ	Đơn vị chủ trì xây dựng hệ thống	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
III	**Hạ tầng số**					
1	Tiếp tục nâng cấp, mở rộng hạ tầng công nghệ thông tin của các đơn vị trực thuộc.		Các đơn vị trực thuộc	- Phòng: KHĐT, TC, KHCNMT	Năm 2025	
2	Thiết lập Đài vệ tinh mặt đất Cospas-Sarsat thế hệ mới Meolut.		- Phòng KHCNMT. - Phòng KHĐT.	- Các phòng tham mưu, các đơn vị trực thuộc có liên quan. - Công ty Vishipel.	Năm 2021 - 2025	Quyết định số 1451/QĐ-BGTVT ngày 05/8/2021.
3	Thực hiện chuyển đổi địa chỉ IPv4 sang IPv6 cho Hệ thống công nghệ thông tin của Cục Hàng hải Việt Nam.		- Phòng KHCNMT. - Công ty Vishipel.	- Trung tâm CNTT. - Phòng: KHĐT, TC; các đơn vị trực thuộc.	Năm 2024 – 2025	Quyết định số 885/QĐ-BGTVT ngày 19/5/2021
4	Mua sắm hệ thống truyền hình trực tuyến từ hiện trường tìm kiếm cứu nạn (tàu SAR 413) về bờ.		- Trung tâm PHTKCNHHVN.	- Phòng: KHCNMT, KHĐT, TC.	Năm 2023-2024	Mục IV.4.1, Phụ lục, Quyết định số 1478/QĐ-BGTVT ngày 29/11/2024; và Mục 4.3.4, Phụ lục, Quyết định số 1491/QĐ-BGTVT ngày 06/12/2024.
5	Xây dựng, nâng cấp, mở rộng các Hệ thống giám sát và điều phối giao thông hàng hải (VTS).		- Phòng KHĐT. - Phòng KHCNMT.	- Phòng TC. - Các Cảng vụ hàng hải.	Năm 2024-2030	Mục III.7, Phụ lục, Quyết định số 2123/QĐ-CHHVN ngày 10/12/2024.
IV	**Phát triển dữ liệu số**					
1	Xây dựng Hệ thống thông tin và CSDL quản lý kết cấu hạ tầng giao thông hàng hải.	- Phòng KCHTHH. - Phòng TC.	- Phòng KHCNMT. - Phòng KHĐT.	- Vụ Kết cấu hạ tầng giao thông. - Trung tâm CNTT. - Các CVHH, 02 Chi cục HHVN, Vishipel, 02 TCTBĐATHH.	Năm 2021 - 2025	Quyết định số 1960/QĐ-BGTVT ngày 12/11/2021
2	Nâng cấp, mở rộng phần mềm kiểm tra tàu biển.	Phòng ATANHH	Phòng KHCNMT	- Văn phòng, Phòng TC. - Các Cảng vụ hàng hải.	Năm 2024 – 2025	Mục 4, Phụ lục 1, Quyết định số 165/QĐ-CHHVN ngày 05/02/2021
3	Duy trì, cập nhật CSDL Đăng ký tàu biển và	Phòng TBTV	Phòng KHCNMT	- Phòng: TCCB,	Hàng năm	

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì nghiệp vụ	Đơn vị chủ trì xây dựng hệ thống	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
	CSDL Quản lý thuyền viên.			VTDVHH. - Các đơn vị trực thuộc.		
4	Triển khai giải pháp định danh tàu thuyền trên nền tảng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, định danh và xác thực điện tử.	Phòng TBTV	Phòng KHCNMT	- Phòng TC. - 02 Chi cục hàng hải. - Các Cảng vụ hàng hải.	Năm 2024 - 2025	Nghị quyết số 44/NQ ngày 05/4/2024 của Chính phủ
4.1	Nâng cấp, mở rộng phần mềm Đăng ký tàu biển để kết nối, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống định danh và xác thực điện tử VneID.	Phòng TBTV	- Phòng KHĐT. - Phòng KHCNMT. - CVHH Nghệ An.	- Phòng TC. - 02 Chi cục hàng hải. - Các Cảng vụ hàng hải.	Năm 2024 - 2025	Mục IV.4.2, Phụ lục, Quyết định số 1478/QĐ-BGTVT ngày 29/11/2024; và Mục 4.3.2, Phụ lục, Quyết định số 1491/QĐ-BGTVT ngày 06/12/2024.
4.2	Nâng cấp, mở rộng phần mềm Quản lý thuyền viên để kết nối, chia sẻ dữ liệu với CSDL Quốc gia về dân cư.	Phòng TBTV	- Phòng KHĐT. - Phòng KHCNMT. - CVHH Đà Nẵng.	- Phòng TC. - 02 Chi cục hàng hải. - Các Cảng vụ hàng hải.	Năm 2024 - 2025	Mục IV.4.3, Phụ lục, Quyết định số 1478/QĐ-BGTVT ngày 29/11/2024; và Mục 4.3.3, Phụ lục, Quyết định số 1491/QĐ-BGTVT ngày 06/12/2024.
5	Nâng cấp, mở rộng phần mềm nghiệp vụ thủ tục tàu biển của các cảng vụ hàng hải.	Các Cảng vụ hàng hải	Các Cảng vụ hàng hải	- Phòng TC. - Phòng KHCNMT.	Năm 2024 - 2025	
V	**An toàn thông tin, an ninh mạng**					
1	Kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin đối với Hệ thống công nghệ thông tin của Cục Hàng hải Việt Nam.	Công ty Vishipel	Phòng KHCNMT	- Phòng: KHĐT, TC.	Hàng năm	Mục IV.4.5, Phụ lục, Quyết định số 1478/QĐ-BGTVT ngày 29/11/2024
2	Triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ cho Hệ thống công nghệ thông tin của Cục Hàng hải Việt Nam.	Công ty Vishipel	Phòng KHCNMT	- Phòng: KHĐT, TC.	Thường xuyên	Mục IV.4.6, Phụ lục, Quyết định số 1478/QĐ-BGTVT ngày 29/11/2024
3	Duy trì thường xuyên chuyên mục về an toàn thông tin, an ninh mạng, chuyển đổi số và	Phòng KHCNMT	- Văn phòng - Công ty Vishipel	Các phòng, đơn vị liên quan.	Thường xuyên	Quyết định số 673/QĐ-BGTVT

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì nghiệp vụ	Đơn vị chủ trì xây dựng hệ thống	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
	Chính phủ số trên Trang thông tin điện tử của Cục Hàng hải Việt Nam.					ngày 27/4/2021
4	Hướng dẫn các giải pháp, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, đánh giá mức độ an toàn thông tin và các biện pháp cần thực hiện cho cá nhân, cơ quan, tổ chức trực thuộc Cục Hàng hải Việt Nam.	- Phòng KHCNMT. - Văn phòng. - Công ty Vishipel	Công ty Vishipel	Các phòng, đơn vị liên quan.	Thường xuyên	Quyết định số 673/QĐ-BGTVT ngày 27/4/2021
5	Kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin đối với các Hệ thống giám sát và điều phối giao thông hàng hải (VTS).	Các Cảng vụ hàng hải: Hải Phòng, Nghệ An, Thanh Hóa, Hà Tĩnh, Quảng Ngãi, Quy Nhơn, Đà Nẵng, Đồng Nai, Tp. Hồ Chí Minh, An Giang, Cần Thơ, Kiên Giang		- Phòng: KHCNMT, TC.	Năm 2025	
6	Triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin cho các Hệ thống giám sát và điều phối giao thông hàng hải (VTS).	Các Cảng vụ hàng hải: Hải Phòng, Nghệ An, Thanh Hóa, Hà Tĩnh, Quảng Ngãi, Quy Nhơn, Đà Nẵng, Đồng Nai, Tp. Hồ Chí Minh, An Giang, Cần Thơ, Kiên Giang.		- Phòng: KHCNMT, TC.	Thường xuyên	
VI	**Nhân lực số**					
1	Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh mạng cho công chức, viên chức và người lao động của Cục Hàng hải Việt Nam và các đơn vị trực thuộc.	Phòng TCCB		- Phòng KHCNMT. - Các phòng tham mưu. - Các đơn vị trực thuộc.	Hàng năm	

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì nghiệp vụ	Đơn vị chủ trì xây dựng hệ thống	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
2	Xây dựng, triển khai các chương trình đào tạo, bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực đáp ứng các đặc thù của chuyển đổi số lĩnh vực hàng hải.	Phòng TCCB		- Trường CĐHHI, Trường CĐHHII.	Năm 2024 – 2025	
3	Phát triển, đào tạo đội ngũ cán bộ chuyên trách về chuyển đổi số trong cơ quan Cục Hàng hải Việt Nam và các đơn vị trực thuộc.	Phòng TCCB		- Phòng KHCNMT. - Các phòng tham mưu. - Các đơn vị trực thuộc.	Hàng năm	
VII	**Hợp tác quốc tế về chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng**					
1	Tăng cường hợp tác quốc tế, trao đổi và chia sẻ kinh nghiệm với các đối tác nước ngoài về ứng dụng CNTT, phát triển Chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng.	Phòng Hợp tác quốc tế - IMO		- Phòng KHCNMT. - Các phòng tham mưu. - Các đơn vị trực thuộc.	Hàng năm	